

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HOÀNG MAI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 31/7/2018

V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Phương Minh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Sơn Hóa
Bà Nguyễn Thị Lan

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đinh Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Dương Quốc Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 447/2018/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2018 về việc “Ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2018/QĐXX-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Cao Thị Thùy L**, sinh năm 1983;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số 25 HV, phường HB, quận HK, thành phố Hà Nội.

Hiện ở: số 5, ngách 22, ngõ 169 KM, phường KM, quận BD, thành phố Hà Nội.

2. Bị đơn: Anh **Đinh Anh T**, sinh năm 1976;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số 25 HV, phường HB, quận HK, thành phố Hà Nội.

Hiện cư trú tại: Phòng 106, Q40, tập thể lắp ghép TĐ, phường TM, quận HM, thành phố Hà Nội.

Tại phiên tòa: có mặt chị L; anh T xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn chị Cao Thị Thùy L trình bày: chị và anh Đinh Anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 07/4/2011 tại Ủy ban nhân dân phường HB, quận HK, thành phố Hà Nội. Đây là lần đăng ký kết hôn thứ nhất của chị. Sau khi kết hôn, chị và anh T chung sống cùng gia đình anh T tại Phòng 106, Q40, tập thể lắp ghép TĐ, phường TM, quận HM, thành phố Hà Nội.

Quá trình chung sống, chị và anh T hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 2/2010 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T không quan tâm và có trách nhiệm với vợ con, vợ chồng cãi vã, đánh chửi nhau, chị đã bỏ ra ngoài ở gần một năm sau đó quay về, nhưng sau khi quay về thì vợ chồng vẫn không thể hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, đánh chửi nhau. Từ tháng 3/2016 đến nay vợ chồng sống ly thân. Nay chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị và anh T có 02 con chung là cháu Đinh Doanh Tuấn A, sinh ngày 15/5/2007 và cháu Đinh Doanh Tuấn H, sinh ngày 04/01/2009. Hiện nay các cháu đang ở với bố và ông bà nội. Ly hôn, chị có nguyện vọng để anh T được trực tiếp nuôi cả 02 con chung vì chị muốn các cháu gần nhau, còn được sự giúp đỡ của ông bà nội sẽ tốt hơn cho các cháu; hiện tại chị làm tự do, công việc, nhà ở của chị không ổn định. Chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T là 2.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung, nhà đất chung: Chị và anh T không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: chị và anh T không có nợ chung.

* Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bị đơn là anh Đinh Anh T có lời khai trình bày: Anh và chị Cao Thị Thùy L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 07/4/2011 tại Ủy ban nhân dân phường HB, quận HK, thành phố Hà Nội. Đây là lần kết hôn thứ nhất của anh. Sau khi kết hôn, anh và chị L chung sống tại Phòng 106, Q40, tập thể lắp ghép TĐ, phường TM, quận HM, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc đến khoảng năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nay chị L xin ly hôn, anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã kéo dài, hiện tại vợ chồng đã sống ly thân, chị L cũng đã đi chỗ khác ở không sống cùng nhà nên anh đồng ý thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh và chị L có 02 con chung là cháu Đinh Doanh Tuấn A, sinh ngày 15/5/2007 và cháu Đinh Doanh Tuấn H, sinh ngày 04/01/2009. Ly hôn, anh có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, anh không yêu cầu

cấp dưỡng nuôi con đối với chị L. Việc chị L cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng/tháng thì anh cũng đồng ý, anh không yêu cầu, đó là tùy tâm chị L.

Về tài sản chung, nhà đất chung: anh và chị L không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: anh và chị L không có.

Vì lý do không có thời gian đến Tòa án để tham gia các buổi tố tụng theo quy định của pháp luật nên anh T đề nghị xin được xét xử vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án.

* Cháu Đinh Doanh Tuấn A và cháu Đinh Doanh Tuấn H có đơn trình bày các cháu có nguyện vọng được ở với bố.

* Tại phiên tòa hôm nay: Nguyên đơn là chị Cao Thị Thùy L vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn anh Đinh Anh T. Chị L xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể hàn gắn được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh T. Về con chung: chị L và anh T có 02 con chung là cháu Đinh Doanh Tuấn A, sinh ngày 15/5/2007 và cháu Đinh Doanh Tuấn H, sinh ngày 04/01/2009; chị L có nguyện vọng để anh T được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung và tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 con chung là 2.000.000 đồng/tháng. Về tài sản, nhà đất chung, nợ chung: chị L và anh T không có.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai đã thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng trình tự tố tụng trong quá trình thụ lý, xác minh, tổ chức phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, tổng đạt thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng của Tòa án cho các đương sự. Thời hạn chuẩn bị xét xử đảm bảo theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh T đã trầm trọng, không thể hàn gắn được nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L với anh T. Về con chung: giao 02 con chung là cháu Đinh Doanh Tuấn A, sinh ngày 15/5/2007 và cháu Đinh Doanh Tuấn H, sinh ngày 04/01/2009 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chị L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con

là 2.000.000 đồng/tháng. Về án phí: Chị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng: Chị Cao Thị Thùy L có đơn khởi kiện đề ngày 26/4/2018 về việc xin ly hôn anh Đinh Anh T. Anh T hiện cư trú tại: Phòng 106, Q40, tập thể lắp ghép TĐ, phường TM, quận HM, thành phố Hà Nội. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội thụ lý vụ án “Ly hôn” giữa nguyên đơn là chị Cao Thị Thùy L và bị đơn là Đinh Anh T là đúng thẩm quyền.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Đinh Anh T có lời khai đề nghị xin được xét xử vắng mặt anh tại phiên tòa xét xử vụ án. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: chị Cao Thị Thùy L và anh Đinh Anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 07/4/2011 tại Ủy ban nhân dân phường HB, quận HK, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận kết hôn số 24/2011, quyển số 01/2011. Đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng cùng chung sống tại Phòng 106, Q40, tập thể lắp ghép TĐ, phường TM, quận HM, thành phố Hà Nội.

Theo chị L trình bày thì quá trình chung sống, chị và anh T hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 02/2010 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T không quan tâm và có trách nhiệm với vợ con, vợ chồng cãi vã, đánh chửi nhau, chị đã bỏ ra ngoài ở gần một năm sau đó quay về, nhưng sau khi quay về thì vợ chồng vẫn không thể hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, đánh chửi nhau. Từ tháng 3/2016 đến nay vợ chồng sống ly thân. Nay chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh T. Theo anh T trình bày thì vợ chồng hạnh phúc đến khoảng năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, hiện tại vợ chồng đã sống ly thân, chị L cũng đã đi chỗ khác ở, tình cảm vợ chồng không còn nên anh cũng đồng ý ly hôn chị L.

Theo cung cấp của chính quyền địa phương nơi anh T và chị L chung sống thì: Sau khi kết hôn, anh T và chị L về chung sống cùng bố mẹ chồng tại Phòng 106, Q40, tập thể lắp ghép TĐ, phường TM, quận HM, thành phố Hà Nội. Quá trình anh T và chị L chung sống, thời gian đầu anh chị sống hạnh phúc, nhưng khoảng 02 năm trở lại đây thì anh chị phát sinh mâu thuẫn, xảy ra

đánh chửi nhau. Chị L đã bỏ nhà đi chỗ khác sống khoảng gần một năm, sau đó quay về nhưng vợ chồng cũng không hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng xảy ra đánh chửi nhau nên chị L đã bỏ nhà đi không sống ở đây khoảng hơn 2 tháng nay. Mâu thuẫn của vợ chồng anh T, chị L cũng đã được chúng tôi hòa giải, khuyên ngăn nhưng không đạt kết quả.

Như vậy, Hội đồng xét xử xét thấy thực tế mâu thuẫn giữa chị L và anh T đã trầm trọng, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, khả năng đoàn tụ không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L, cho chị L và anh T được ly hôn.

[3] Về con chung: chị L và anh T xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Đinh Doanh Tuấn A, sinh ngày 15/5/2007 và cháu Đinh Doanh Tuấn H, sinh ngày 04/01/2009. Hiện nay các cháu đang ở với anh T và ông bà nội. Ly hôn, chị L có nguyện vọng để cho anh T được nuôi dưỡng cả 02 cháu Tuấn A và Tuấn H, chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi con cho anh T là 2.000.000 đồng/tháng. Anh T cũng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con đối với chị L. Việc chị L cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng/tháng thì anh cũng đồng ý. Cháu Đinh Doanh Tuấn A và cháu Đinh Doanh Tuấn H có đơn trình bày ý kiến các cháu có nguyện vọng muốn ở với bố.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có tham khảo ý kiến của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận Hoàng Mai được cho ý kiến như sau: chị L và anh T đều có các điều kiện đảm bảo cho việc nuôi dạy con chung, anh T còn được sự giúp đỡ của gia đình trong việc chăm sóc, nuôi dạy con chung. Việc giao con chung cho ai nuôi cần đảm bảo sự ổn định về tâm lý, sức khỏe, học tập cho các cháu. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho cháu Tuấn A và cháu Tuấn H, đề nghị Tòa án xem xét giao cháu Tuấn A và cháu Tuấn H cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng sau ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy: thực tế hiện nay 02 cháu Tuấn A và Tuấn H vẫn đang ở ổn định với anh T, được sự giúp đỡ của ông bà nội trong việc chăm sóc các cháu. Do vậy, để tránh xáo trộn sinh hoạt của các cháu và cũng phù hợp với yêu cầu của cả chị L và anh T nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, giao 02 con chung là cháu Tuấn A và cháu Tuấn H cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con chung trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: chị L tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 con chung cho anh T là 2.000.000 đồng/tháng. Xét đây là sự tự nguyện của chị L và phù hợp với quy định của pháp luật, nên được ghi nhận.

[4] Về tài sản chung, nhà đất chung: chị L và anh T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

[5] Về nợ chung: chị L và anh T xác định không có nên Tòa án không xét.

[6] Về án phí: chị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 5, khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Cao Thị Thùy L.

Chị Cao Thị Thùy L và anh Đinh Anh T được ly hôn.

2. Về con chung: Chị Cao Thị Thùy L và anh Đinh Anh T có 02 con chung là cháu Đinh Doanh Tuấn A, sinh ngày 15/5/2007 và cháu Đinh Doanh Tuấn H, sinh ngày 04/01/2009.

Giao 02 con chung là cháu Đinh Doanh Tuấn A, sinh ngày 15/5/2007 và cháu Đinh Doanh Tuấn H, sinh ngày 04/01/2009 cho anh Đinh Anh T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Cao Thị Thùy L cấp dưỡng nuôi 02 con chung cho anh T là 2.000.000 đồng/tháng; việc cấp dưỡng được thực hiện từ tháng 7/2018 cho đến khi các con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Chị Cao Thị Thùy L có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nhà đất chung: Chị Cao Thị Thùy L và anh Đinh Anh T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

4. Về nợ chung: Chị Cao Thị Thùy L và anh Đinh Anh T xác nhận không có nên Tòa án không xét.

5. Về án phí: chị Cao Thị Thùy L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị L đã nộp tại biên lai thu số 0007341 ngày 31/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Chị Cao Thị Thùy L phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Cao Thị Thùy L có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Đinh Anh T vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai;
- Chi cục Thi hành án DS quận Hoàng Mai;
- Ủy ban nhân dân phường HB, quận HK, thành phố Hà Nội (GCNKH số 24/2011, quyền số 01/2011 ngày 07/4/2011);
- Lưu: văn phòng, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Phương Minh